

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Ân Thi, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/08/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2021/TLST - KDTM ngày 19/7/2021.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13/08/2021 là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Bắc Á**

Địa chỉ: 117 Quang Trung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Bà **Thái Hương** – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Chu Duy Khánh** – Giám đốc phòng giao dịch Khoái Châu

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990**

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992

Đều trú tại: Thôn 2, HL Ân Thi, Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền gốc: 283.253.334 đồng (*Hai trăm tám ba triệu hai trăm năm ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*), các khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 13/8/2021 gồm: Lãi trong hạn 44.762.433 (*Bốn mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*); Lãi quá hạn: 23.990.652 (*Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng*); lãi phạt chậm trả 2.160.628 (*Hai triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*). Tổng số tiền cả gốc và lãi **354.167.048** đồng (*Ba trăm năm mươi tư triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bốn tám đồng*) trong thời hạn 23 (hai mươi ba) tháng.

Lịch trình trả nợ cụ thể như sau: Từ ngày 13/8/2021 đến ngày 31/8/2021 trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 31/7/2023

hàng tháng vợ chồng anh Đ, chị H trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), riêng tháng cuối cùng sẽ trả 13.253.334 đồng (Mười ba triệu hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng), ngày trả tiền là ngày cuối cùng của tháng cho đến khi thanh toán xong, toàn bộ số tiền anh Đ, chị H trả sẽ được trừ vào tiền nợ gốc. Đối với tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng vợ chồng anh Đ, chị H sẽ thanh toán với Ngân hàng trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán xong khoản tiền nợ gốc. Trường hợp vợ chồng anh Đ, chị H có đơn đề nghị phía Ngân hàng xem xét miễn, giảm tiền lãi sẽ được Ngân hàng xem xét tạo điều kiện trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng từng thời kỳ.

Trường hợp anh Đ, chị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo lộ trình trên cho Ngân hàng thì ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét các thủ tục kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là 01 chiếc xe ô tô 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu HUYNDAI có số khung: RLUA241BAJN008493; Số máy: G4LCJD181272, số loại ACCENT 1.4MT BASE, màu sơn trắng, loại hình lắp ráp: Sản xuất, lắp ráp linh kiện rời do Công ty cổ phần sản xuất ô tô HUYNDAI Thành Công Việt Nam phân phối. Ô tô có BKS: 89A 149.02 đứng tên Nguyễn Văn Đ theo nội dung hợp đồng thế chấp số 2786/2018/HĐTC – BACABANK ngày 20/11/2018 để thu hồi toàn bộ khoản vay một lần và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bắc Á số tiền tạm ứng án phí 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000849 ngày 19/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Anh Đ, chị H tự nguyện chịu cả 8.854.176 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND;
- THA;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Lương Thị T

